

Phương pháp dạy học tích cực Học phần Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh bằng mô hình lớp học đảo ngược

Bùi Thị Giáng Hương*; Phạm Xuân Thanh**

*ThS. Khoa GDMN, trường Đại học Sài Gòn – Sai Gon University

**ThS. Trường Đại học Đồng Nai

Received: 28/3/2024; Accepted: 8/4/2024; Published: 18/4/2024

Abstract: In the current digital age context, the traditional teaching methods do not fully promote learners' active learning. Active teaching method is a combination of traditional and modern teaching methods to promote learners' initiative, positivity and creativity in the process of acquiring knowledge, based on their needs and experiences. Teachers play a leading role, students play an active role, forming students' problem-solving and in-depth learning capabilities. "Methodology for instructing preschoolers familiarize with surrounding environment" is a module in the specialized knowledge group of the bachelor's degree Early childhood education curriculum, that making an important contribution to skills training for students majoring in early childhood preschool education. This article presents active teaching methods and proposes to apply active teaching methods in the module " Methodology for instructing preschoolers familiarize with surrounding environment" using the flipped classroom model".

Keywords: Active teaching methods, flipped classroom, module " Methodology for instructing preschoolers familiarize with surrounding environment"

1. Đặt vấn đề

Dạy học tích cực (DHTC) là một xu hướng DH trong thời đại ngày nay. DHTC hướng vào tích cực hóa hoạt động học tập (HĐHT) và phát triển tính sáng tạo của sinh viên (SV). PPDHTC là sự phối hợp các PPDH truyền thống và hiện đại sao cho phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức, dựa trên nhu cầu, kinh nghiệm, khả năng và hứng thú của SV, GV giữ vai trò chủ đạo, SV giữ vai trò chủ động, hình thành cho SV năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) và học tập bền vững. Chính vì vậy, phương pháp DHTC khai thác triệt để ưu điểm của các PPDH truyền thống và sử dụng và phối hợp một cách linh hoạt, khéo léo, hợp lý các PPDH khác nhau mới nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, hợp tác và sáng tạo của người học [1]

Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen (PPHDTLQ) với môi trường xung quanh (MTXQ) là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của CTĐT cử nhân GDMN, góp phần đào tạo tay nghề cho SV ngành GDMN. Cấu trúc chương trình bộ môn này bao gồm những tri thức đảm bảo cho SV nắm được cơ sở lý luận của môn học, có kỹ năng thực hành, khả năng phát hiện và GQVĐ. Bài viết trình

bày PP DHTC và đề xuất vận dụng PP DHTCHP PPHDTLQVMTXQ bằng mô hình lớp học đảo ngược (LHĐN)

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và đặc trưng của PPDHTC

2.1.1. *Phương pháp DHTC:* được hiểu là PPDH tiếp cận theo DH tích cực, là hình thức và cách thức hoạt động tương tác, phối hợp thống nhất của người dạy và người học trong hoạt động DH, trong đó những thiết kế DH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

2.1.2. *Các dấu hiệu đặc trưng của PPDHTC:* Theo Nguyễn Lăng Bình & Đỗ Hương Trà [5], Nguyễn Đức Giang [6], PPDHTC có các đặc trưng như sau:

**Đặc trưng 1: DH thông qua các hoạt động hướng tới PTNL GQVĐ, sáng tạo của SV:* DH thông qua tổ chức liên tiếp các HĐHT, từ đó giúp SV tự khám phá những điều chưa biết trên cơ sở những điều đã biết và đã qua trải nghiệm.

**Đặc trưng 2: DH tăng cường học tập cá thể và phối hợp học tập hợp tác giữa các cá nhân:* Trong dạy và học tích cực, GV không được bỏ quên sự phân hóa về trình độ nhận thức, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi người học. Mỗi SV vừa cố gắng tự lực một cách độc lập, vừa hợp tác chặt chẽ với nhau

trong quá trình tiếp cận, phát hiện và tìm tòi kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp thầy – trò và trò – trò nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

**Đặc trưng 3: DH chú trọng rèn luyện năng lực tự học của SV:* DHTC chủ yếu chú trọng phát huy tính tích cực nhận thức của người học. Tính tích cực được thể hiện ở các cấp độ: bất chước, tái hiện, tìm tòi, sáng tạo. Bên cạnh đó, GV phải hướng dẫn SV phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. GV cần tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau.

**Đặc trưng 4: DH tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng kỹ thuật hiện đại để tối ưu hóa, đa dạng hóa thời gian, không gian dành cho hoạt động học:* DHTC sử dụng CNTT phục vụ và đáp ứng mục tiêu DH. Tăng cường phương tiện kỹ thuật, CNTT trong DH tập trung vào sử dụng phương tiện trực quan trong lớp học, sử dụng các thiết bị thí nghiệm, thực hành trong DH, tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ DH, sử dụng các công cụ, phần mềm vào thiết kế bài giảng. Người học chủ động sử dụng CNTT làm môi trường trao đổi kiến thức, không gian học tập.

2.2. Vận dụng PP DHTC bằng mô hình LHĐN Học phần PHD trẻ làm quen với MTXQ

2.2.1. Khái niệm lớp học đảo ngược

Mô hình “Lớp học đảo ngược” (LHĐN) được đề xuất bởi Maureen Lage, Glenn Platt, Michael Treglia (2000) là mô hình giáo dục tiên tiến được ứng dụng dựa trên sự phát triển của công nghệ eLearning và phương pháp đào tạo hiện đại nhằm đáp ứng các nhu cầu học tập khác nhau của người học. LHĐN (Flipped classroom, “Flip” có nghĩa là “lật”, “classroom” là “lớp học”), mô hình này lật lại mối quan hệ truyền thống giữa giờ học và bài tập về nhà. Theo Bergmann & Sams (2012) định nghĩa mô hình LHĐN là một mô hình sư phạm mà ở đó bài giảng và các bài tập về nhà trong khoá học được hoán đổi cho nhau.

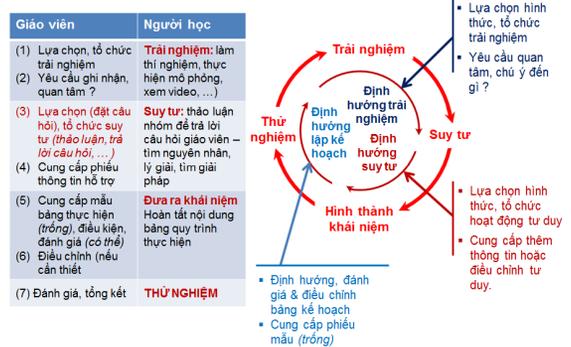
2.2.2. Bản chất của LHĐN

Học tập đảo ngược (Flipped learning) một PPDH đảo ngược quá trình học truyền thống. Phương pháp này đề xuất việc đảo ngược các bước giảng và dạy, việc nghe giảng để về nhà còn việc thực hành, ứng dụng, làm bài tập được thực hiện ở trên lớp. Kiến thức mới được người học tự tìm hiểu thường qua các bài giảng video. Giờ học trên lớp tập trung giải quyết các nội dung vốn trước đây được coi là bài tập về

nhà và dành nhiều thời gian hơn cho việc thảo luận, đào sâu kiến thức dưới sự hướng dẫn của giảng viên; thay vì thuyết giảng, trong lớp học GV đóng vai trò là người điều tiết hỗ trợ, có thể giúp HS giải quyết những điểm khó hiểu trong bài học mới (Brame, 2013)

2.2.3 Thiết kế DH LHĐN

DH theo LHĐN đề PTNL cá nhân của SV. Đề PTNL cá nhân người học Phạm Xuân Thanh (2015) đề xuất kịch bản sư phạm cho bài giảng dựa trên thuyết học tập chuyển hóa năng lực cá nhân như sau:



Hình 2.1. Kịch bản sư phạm cho bài giảng theo thuyết học tập chuyển hóa

Từ khung kịch bản sư phạm này, DH LHĐN phát huy năng lực cá nhân cho SV được thiết kế như sau

Trước giờ học: thiết lập các điều kiện học tập qua lớp học công nghệ

GV cung cấp các tài nguyên bài giảng, yêu cầu SV thực hiện các HĐHT. Toàn bộ thông tin phản hồi của cá nhân từng SV hiển thị trên lớp học eClass. GV sử dụng dữ liệu này để xem xét thiết kế và tổ chức hoạt động phù hợp

Trong giờ học: trao đổi, thảo luận chiều sâu và hướng dẫn thực hiện, làm việc nhóm trên lớp (có sự hỗ trợ của GV). GV chuẩn bị tài nguyên GD để tổ chức hoạt động trải nghiệm trên lớp. GV trình chiếu cung cấp thông tin (video, mô hình, bài giảng powerpoint) và phân nhóm SV thực hiện theo yêu cầu của GV.

Sau giờ học: GV thực hiện vai trò hỗ trợ trong quá trình rèn luyện cá nhân, HS phát triển mở rộng và thực hiện kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. GV cung cấp thêm tài liệu, bài tập và hỗ trợ SV. SV tự tổ chức rèn luyện cá nhân dựa trên danh sách tài liệu tham khảo và hệ thống bài tập rèn luyện. GV KTĐG kết quả của SV

2.2.4. Các bước thiết kế DH Học phần PPHD trẻ làm quen với MTXQ

Theo kịch bản sư phạm của mô hình LHĐN, HP PPHDTLQVMTXQ được xây dựng như sau:

Bảng 2.1. Kế hoạch tổ chức DH HP PPHD TLQV MTXQ dự kiến

trong toàn bộ tiến trình áp dụng mô hình LHĐN Chương trình HP PPHDTLQVMTXQ gồm có: Chương I – Mở đầu, Chương II – Những vấn đề lý luận chung của bộ môn lý luận và phương

TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO CÁC TUẦN		GHI CHÚ
1- CHUẨN BỊ HỌC TẬP		
Tuần 1: lên lớp	1. Làm quen, khảo sát	Khảo sát đầu khóa học
	2. Tìm hiểu môn học: Chương trình, kế hoạch, yêu cầu học tập, đánh giá	Tiếp cận năng lực, lớp học công nghệ (50:50)
	3. Kết nối, chuẩn bị học tập trên lớp học eClass	Tương tác lớp học
	4. Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân	Chọn chủ đề cá nhân
2- NHẬN DIỆN BẢN CHẤT QUÁ TRÌNH GD, DH		
Tuần 2: trên lớp	1. Xây dựng Form Bảng bản chất từ việc trải nghiệm tham dự lớp học (trực tiếp, qua video) Yêu cầu: đặt các câu hỏi liên quan tổ chức GD, DH hiệu quả	Bài giảng video trải nghiệm Sketchnote, Tư duy đa chiều Cá nhân tương tác lớp học công nghệ eClass
Tuần 3: GV hỗ trợ online qua Zoom	2. Hoàn chỉnh bảng thông tin bản chất quá trình GD, DH, gồm: + Bảng so sánh bản chất quá trình GD, DH (mục tiêu, nội dung, tổ chức, phương pháp, đánh giá...) + Bản chất của hoạt động học cá nhân	Online làm bài tập nhóm (các buổi nhóm làm việc, bảng thông tin nhóm, mức độ thành viên) Sketchnote và chụp bài CamScanner, đăng bài nhóm lên tường Padlet
Tuần 4: Zoom record	3. Sơ đồ hóa (Sketchnote) hệ thống kiến thức về quá trình GD, DH (nhóm)	
Tuần 5: ở nhà Kiểm tra, đánh giá	4. Thực hành nhóm: Nhận diện bản chất bài (theo Form hướng dẫn)	Xem trước: bài Sketchnote, QGVĐ, Tư duy đa chiều
	5. Bài tập mở rộng chấm điểm nhóm: dạng bài lý thuyết, thực hành, tích hợp, GDKNS ...	
	6. Cá nhân trình bày hệ thống hóa tri thức (Bản chất quá trình GD, DH)	Tổng hợp đánh giá điểm cá nhân (Cột 1)
	7. Cá nhân làm kiểm tra đánh giá trực tuyến	Điểm đạt: 7 điểm
3- TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GD & DH TÍCH CỰC		
Tuần 6: Trên lớp	1. Hiểu trẻ mầm non – GD yêu thương 2. Xác định mục tiêu, nội dung của bài học + Thực hành nhóm các bài mẫu + Thực hành bài cá nhân	Các khâu tổ chức DH: mở đầu (dẫn nhập), tổ chức bài học ... đánh giá, kiểm tra Các bài mẫu: QGVĐ, Sketchnote, Tư duy đa chiều
Tuần 7: Trực tiếp trên lớp	3. Xác định đặc trưng của các phương pháp GD, DH tích cực 4. Nhận diện các phương pháp GD, DH	
Tuần 8: Chuẩn bị Các tuần 9-10-11 trải nghiệm thực hành	5. (Trải nghiệm đầu tiên) sử dụng các phương pháp DHTC cho các bài mẫu 6. Cá nhân thiết kế giáo án (+PPT, video), chuẩn bị cho các buổi trải nghiệm trên lớp từ tuần 9 đến 11 7. Thực hành trải nghiệm từng phần bài cá nhân (ngẫu nhiên), điều chỉnh theo góp ý 7. Thiết kế lại bài cá nhân (theo góp ý và theo quy trình DH theo trải nghiệm, chuyên hóa)	SV làm video trước, GV chọn trải nghiệm GV hướng dẫn thiết kế (từ bài giảng video DH theo trải nghiệm, chuyên hóa)
4- TỔ CHỨC LỚP HỌC CÔNG NGHỆ ECLASS		
Từ tuần 12 đến 14 Trên lớp học công nghệ	1. Quay video bài giảng trực tuyến (có biên tập) 2. Tổ chức dữ liệu học tập trên lớp học công nghệ (từ dữ liệu/tài nguyên đã chuẩn bị trước) 3. Tổ chức DH với lớp học công nghệ (mời 2-3 bạn khác tham gia học)	Các nhóm thực hành trải nghiệm trực tuyến (qua Zoom, cộng tác) Yêu cầu có dữ liệu tương tác thực tế
Tuần 15 Đánh giá bài chủ đề	- Đánh giá sự phát triển cá nhân - Đánh giá kết quả bài cá nhân	Bảng khảo sát môn học, đánh giá kết quả

Bước 1: Lựa chọn chủ đề dạy học: GV cần xác định đơn vị kiến thức áp dụng hình thức LHĐN, không phải nội dung kiến thức nào cũng có thể và cần thiết áp dụng mô hình LHĐN. Do vậy, GV cần lựa chọn những đơn vị kiến thức phù hợp. Đơn vị kiến thức được lựa chọn là những nội dung chứa đựng những vấn đề cần được đưa ra để bàn bạc, trao đổi, thảo luận, lấy được nhiều nhất ý kiến tranh luận của SV, không nên chọn những nội dung có đơn vị kiến thức nằm trong ngưỡng hiểu biết của SV. Đây là khâu chuẩn bị đầu tiên và cũng là khâu rất quan trọng

pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Chương III – Mục đích, nhiệm vụ và nội dung hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Chương IV – Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Chương V – Các hình thức tổ chức cho trẻ hoạt động làm quen với môi trường xung quanh, Chương VI – Các phương tiện hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Chương VII – Lập kế hoạch và đánh giá hoạt động làm quen với MTXQ của trẻ mầm non. Trong 7 chương, GV có thể nhóm các chương thành các chủ

để để thực hiện đảo ngược.

Ví dụ: 4 chủ đề theo những kiến thức trọng tâm của chương trình

Chủ đề 1: Nhận diện sự lĩnh hội tri thức của trẻ (gồm Chương II)

Chủ đề 2: Nhận diện bản chất DH khám phá khoa học và khám phá xã hội cho trẻ (gồm Chương III, IV)

Chủ đề 3: Tổ chức hoạt động khám phá khoa học và MTXQ(Chương V, VI, 1 phần Chương VII)

Chủ đề 4: Tổ chức đánh giá hoạt động khám phá khoa học và MTXQ(Phần còn lại của Chương VII)

Bước 2: Giảng viên thiết kế kịch bản các bài giảng, xây dựng video : GV xác định mục tiêu bài học về kiến thức, kĩ năng, thái độ và định hướng PTNL, phẩm chất. Chú ý đến kĩ năng ứng dụng CNTT và tự học của SV. Trên cơ sở mục tiêu bài học, GV thiết kế hệ thống bài giảng gồm: bài giảng điện tử, tư liệu, video, phiếu học tập bằng các công cụ webtools, các ứng dụng trên điện thoại di động. Sau khi thiết kế xong các tài nguyên bài giảng, GV đăng lên hệ sinh thái Eduz và giao nhiệm vụ/ bài tập cho SV thực hiện trước ở nhà, quy định thời gian hoàn thiện nhiệm vụ/ bài tập rõ ràng với SV.



Hình 3. Các tài nguyên bài giảng xây dựng HPPHDTLQVMTXQ

Bước 3: SV dựa vào bài giảng điện tử, tư liệu, tự sắp xếp thời gian học tập, tìm hiểu để hoàn thành những nhiệm vụ của hoạt động GV giao. SV sẽ nộp bài tập ở nhà lên mục *Nộp bài của hoạt động* mà GV đã thiết kế trước . Nếu SV nộp muộn, sẽ không thể nộp bài đúng theo quy định, Eduz sẽ ghi nhận thời gian nộp hoặc khoá không nhận bài (chế độ khóa này có thể được GV điều chỉnh.

Bước 4: Trên lớp trong các buổi học giáp mặt, SV thực hành, thảo luận, trao đổi với nhau và với giảng viên. Quá trình tự học ngoài lớp, SV đã được tiếp cận kiến thức mới tương đối hệ thống. Thời gian trên lớp học, thay vì giảng bài mới (theo mô hình truyền thống), GV sẽ hướng dẫn SV giải đáp những thắc mắc, trình bày quan điểm và thảo luận. Giai đoạn này diễn

ra theo các bước:

Dưới sự hỗ trợ của Eduz, GV có thể kiểm tra các bài tập đã nộp của SV, đồng thời tổng hợp được những câu hỏi, thắc mắc, kịp thời phát hiện những vấn đề SV còn chưa hiểu. Bên cạnh những câu hỏi mà SV cần giải đáp, GV nên đưa ra những câu hỏi mang tính hướng có vấn đề, nhằm kích thích tư duy, PTNL giải quyết vấn đề của HS. GV cũng có thể liên hệ, mở rộng đề cùng có hoặc nhấn mạnh những nội dung quan trọng của bài học.

3. Kết luận

Lựa chọn PPHDTC theo hình thức LHĐN trong giảng DH phần PPHD TLQVMTXQ cho SV ngành mầm non có giá trị hơn trong quá trình tìm kiếm các PPDHDC. LHĐN đã tạo ra một môi trường dạy và học cá thể hóa, phù hợp với nhu cầu và nhịp độ học tập riêng ở mỗi người. Nguồn tài liệu trực quan, đa phương tiện giúp SV dễ lĩnh hội kiến thức, kích thích hứng thú và chủ động học tập, tự chịu trách nhiệm với việc học của mình, tự thu nhận kiến thức có hệ thống, vận dụng hiệu quả vào học tập và cuộc sống. Kiến thức SV tự thu nhận thông qua các hoạt động trở nên sâu sắc, bền vững, có hệ thống hơn. Nhờ hoạt

động nhóm, SV được rèn luyện các kĩ năng cần thiết như tìm kiếm thông tin, hợp tác, phản biện, trình bày trước đám đông,... lâu dần trở thành thói quen và hình thành nên các năng lực cá nhân. Mặt khác, SV cũng có nhiều chuyển biến về tinh thần học tập: hào hứng, tích cực, chủ động hơn nên kết quả học tập cũng chất lượng

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Hương (2012). *DH tích cực*. NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh
- [2] Meier B., Nguyễn Văn Cường. (2016). *Lí luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB ĐHSP, Hà Nội
- [3] Anthony, G. (1996). Active learning in a constructivist framework
- [4] Đỗ Mạnh Cường. (2007). Lý thuyết hoạt động và mô hình thiết kế hành động học với multimedia DH. *Tạp chí KHGD*, số 29, 7-15
- [5] Brame, C. J. (2013). *Flipping the Classroom*. *Center for Teaching*.
- [6] Phạm Xuân Thanh. (2015) “PTNL cá nhân trong DH tích hợp dựa trên thuyết học tập chuyển hoá”, *Kỷ yếu hội thảo toàn quốc “Bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường sư phạm” tổ chức 10 – 11/10/2015 tại ĐHSP Đà Nẵng*.